

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2018/DS-ST
Ngày: 28 - 5 - 2018
V/v “Tranh chấp quyền sử dụng
đất về lối đi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Công Thanh và Ông Trịnh Xuân Minh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Thái Nữ Trâm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án thụ lý số 16/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2017 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất về lối đi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXX-ST ngày 11/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2018/QĐST-DS ngày 10/5/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Bá H; Sinh năm 1949; Địa chỉ: xóm X, xã T, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Trung T, Luật sư - Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Xuân H1; Địa chỉ: xóm Y, xã T, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân xã T, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh do Ông Trần Quốc K - Chức vụ: Chủ tịch, làm người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho bà Phan Thị Thanh H - Công chức địa chính xã tham gia tố tụng; Có mặt.

+ Bà Cao Thị T, Địa chỉ: xóm X, xã Phúc Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; Có mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Xuân L, anh Nguyễn Xuân A, chị Trần

Thị H, chị Vũ Thị H và bà Nguyễn Thị L đều trú tại xóm Y, xã T, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh. Tất cả đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 30/6/2017, bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Bá H trình bày:

Năm 1978 cha mẹ ông mua nhà và vườn của ông Võ Đức D và bà Nguyễn Thị T (mảnh vườn này hiện ở xóm X, xã T, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh) rồi giao cho vợ chồng ông ở riêng. Khi đó mảnh vườn ông ở có một con đường rộng khoảng 3m nằm giữa vườn ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị L, nối từ vườn của gia đình ra đường chính. Ông và gia đình sinh sống tại mảnh vườn này đến năm 1981 thì giao vườn lại cho anh trai là ông Trần Công L đến ở và quản lý để vợ chồng ông vào miền Nam sinh sống. Gia đình ông L sinh sống tại mảnh vườn của ông đến năm 1991 thì chuyển đi chỗ khác ở và đến năm 1995 vì nhà của ông không có người ở, sợ bị hỏng, nên ông L đã tháo nhà về cất để lại vườn không. Để tránh trâu, bò vào vườn phá nên ông L đã lấy cây rào con đường nối từ đường chính dẫn vào vườn. Đến năm 2012 thì ông Nguyễn Xuân H1 tranh chấp và cho rằng con đường dẫn vào nhà ông thuộc quyền sử dụng của ông H1. Lúc đó chính quyền địa phương đã về giải quyết và đóng mốc ranh giới xác định đường dẫn vào vườn của ông rộng 2,3m. Năm 2013 ông về quê và đến thăm vườn thì người nhà ông H1 đã tiếp tục tranh chấp con đường dẫn vào vườn của ông. Ông đã báo với chính quyền địa phương, được chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần nhưng đều không thành, do đó ông khởi kiện ra Tòa án, buộc ông Nguyễn Xuân H1 chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đất của ông đối với phần diện tích đất lối đi dẫn vào vườn nhà ông có chiều rộng khoảng 3m và chiều dài khoảng 35m.

Tại phiên tòa nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn chấm dứt hành vi tranh chấp quyền sử dụng đối với phần diện tích đất lối đi dẫn vào vườn nhà ông theo như kết quả thẩm định tại chỗ của Tòa án.

- Bị đơn Nguyễn Xuân H1: Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo về việc tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ. Tuy nhiên, ông H1 đã không hợp tác, không đến tham dự các phiên hòa giải, không tham dự việc xem xét thẩm định tại chỗ. Ngày 23/11/2017 Tòa án đã về trực tiếp tại nhà ông Nguyễn Xuân H1 để lập biên bản xác minh ý kiến của ông về nội dung tranh chấp theo đơn khởi kiện của ông Trần Bá H, theo đó bị đơn ông H1 trình bày: Phần diện tích vườn của ông có nguồn gốc là do Hợp tác xã cấp cho ông với diện tích 2,5 sào. Sau đó ông mua thêm 3 phía của các hộ liền kề. Từ năm 1977 ông đã về ở tại mảnh vườn của ông. Khi ông về ở thì phía Bắc (phía vườn bà L) giáp vườn ông có một con đường nhỏ rộng khoảng 80cm. Đến khoảng từ năm 1984 đến 1986 Đoàn đo đạc bản đồ 299 về đo đạc, kẻ vẽ bản đồ thì thể hiện

không còn con đường nhỏ giữa vườn ông và vườn bà L mà thể hiện vườn của ông nằm sát vườn bà L. Từ đó đến nay ông vẫn nộp thuế để quản lý, sử dụng toàn bộ phần diện tích đất vườn của ông như hiện nay. Do đó, quan điểm của bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Cao Thị T:* Tại phiên tòa thống nhất như lời trình bày với nguyên đơn ông Trần Bá H.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phía bị đơn,* gồm bà Nguyễn Thị H (vợ ông H1); anh Nguyễn Xuân L và anh Nguyễn Xuân A (con trai ông H1); chị Trần Thị Hồng T, chị Vũ Thị H (con dâu ông H1) hiện đang ở trên vườn của ông Nguyễn Xuân H1 đã không hợp tác, không có mặt tại Tòa án tham gia các buổi hòa giải, phiên tòa.

- *Đại diện UBND xã T tham gia phiên tòa,* có ý kiến: Việc tồn tại con đường dẫn vào vườn của ông Trần Bá H, nằm giữa vườn bà L và vườn ông H1 là hoàn toàn có thật tồn tại khách quan trên thực tế, phù hợp với nguồn gốc quá trình sử dụng, sinh sống trước đây của vợ chồng ông Võ Đức D và bà Nguyễn Thị T chuyển nhượng lại cho gia đình ông H. Trong bản đồ 299 thì tất cả con đường rộng dưới 2m đều không được thể hiện, chứ không riêng gì con đường dẫn vào vườn của ông H. Việc gia đình ông H1 có hành vi lấn chiếm con đường là hoàn toàn sai trái, đã bị chính quyền lập biên bản xử phạt hành chính; chính quyền địa phương đã trực tiếp về tại phần đất đang tranh chấp để giải quyết, thuyết phục cũng như tiến hành nhiều cuộc hòa giải nhưng đều không thành. Do vậy, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết vụ án để đảm bảo quyền lợi của người sử dụng đất cũng như sớm ổn định tình hình tại địa phương.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Trung T, trình bày: Việc tồn tại con đường từ đường chính dẫn vào vườn của ông Trần Bá H là hoàn toàn đúng với thực tế, việc này đã đã được các cấp chính quyền thừa nhận, cũng như những người dân sống tại địa phương xác nhận. Do đó, việc bị đơn ông H1 lấn chiếm, xóa bỏ con đường này là hoàn toàn sai trái, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, cũng như thể hiện sự coi thường pháp luật của ông H1. Do đó, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn chấm dứt hành vi cản trở, lấn chiếm đối với phần diện tích đường dẫn vào vườn của nguyên đơn như trong đơn khởi kiện.

- *Các tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp:*

+ Nguyên đơn: Các Giấy chứng nhận về quá trình chuyển nhượng, sử dụng đất; Các biên bản hòa giải, làm việc của chính quyền địa phương; Giấy xác nhận của những người dân sinh sống tại địa phương nơi có phần diện tích đất tranh chấp; Bản đồ 299; Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hồ liên kê bà Nguyễn Thị L.

+ Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phía bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì.

+ Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ; xác minh ý kiến của chính quyền địa phương; xác minh ý kiến của bị đơn; yêu cầu UBND huyện trả lời về hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Nguyễn Thị L.

- *Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 76 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phía bị đơn đã không đến Tòa án để ghi bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo giấy thông báo của Tòa án, và vắng mặt tại phiên tòa không có lý do đã vi phạm Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan UBND xã T đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện tại phiên tòa ông Trần Bá H. Ông H được sử dụng phần diện tích đất làm ngõ đi vào vườn của mình: Có phía giáp đường vào vườn nhà bà L rộng: 1,90m; phía giáp mép ngoài hàng cột bê tông bờ rào vườn nhà bà L dài: 29,3m; phía giáp với phần diện tích đất vườn nhà ông H1 dài 28,04m; phía giáp vườn ông H rộng: 1,90m. Buộc bị đơn ông H1 chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất của ông H và phải dời dọn toàn bộ cây cối có trên phần diện tích đất đang tranh chấp gồm: 03 cây gió trầm có đường kính từ 3 đến 5cm; 03 cây chuối đã cho quả hàng năm. Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp quyền sử dụng đất về lối đi, đối tượng tranh chấp ở xã T, huyện Hương Khê; đương sự có một trong các giấy tờ quy định tại khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai năm 2013 và đã được UBND xã T, huyện Hương Khê hòa giải tranh chấp đất đai tại cơ sở theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Hương Khê thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại 1 Điều 203 Luật đất đai và khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Xuân H và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phía bị

đơn gồm bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Xuân L, anh Nguyễn Xuân A, chị Trần Thị Hồng T, chị Vũ Thị H; và bà Nguyễn Thị L hộ liên kê mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, và tại các phiên tòa không rõ lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Nguyễn Xuân H phải chấm dứt hành vi lấn chiếm quyền sử dụng đất đối với con đường dẫn vào vườn của nguyên đơn nằm giữa vườn ông Nguyễn Xuân H và vườn bà Nguyễn Thị L.

Vào thời điểm gia đình hộ ông Trần Bá H đang ở tại mảnh vườn, kề mảnh vườn của ông Nguyễn Xuân H1 tại xóm X, xã T, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh thì đã tồn tại một con đường nằm giữa vườn ông H1 và bà Nguyễn Thị L dẫn vào vườn của ông H. Việc này được chính quyền địa phương, những người dân sống trong khu vực và ngay cả bị đơn ông Nguyễn Xuân H1 đều thừa nhận. Hội đồng xét xử xác định tình tiết, sự kiện nêu trên là sự thật, không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Về ý kiến của bị đơn: Mặc dù trước đây có con đường rộng khoảng 80cm nằm giữa vườn bị đơn và bà Nguyễn Thị L dẫn vào vườn của ông Trần Bá H, nhưng vào năm 1984 khi lập bản đồ 299 thì đã không thể hiện con đường dẫn vào vườn của ông H. Nội dung này theo kết quả xác minh cũng như quan điểm tại phiên tòa, đại diện UBND xã T xác định việc trong bản đồ 299 không thể hiện con đường dẫn vào vườn ông H là đúng, vì tất cả những con đường rộng dưới 2m đều không được thể hiện trong bản đồ 299. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù trong bản đồ 299 không thể hiện có con đường nằm giữa vườn ông H1 và bà L dẫn vào vườn ông Trần Bá H, nhưng trước đó con đường đã tồn tại một cách khách quan, đã được gia đình ông H sử dụng làm lối đi lại khi đang sinh sống trên mảnh vườn này. Do vậy, việc bản đồ 299 không thể hiện con đường, không đồng nghĩa với việc con đường dẫn vào vườn nhà ông H bị tịch thu, vì bản đồ 299 chỉ là bản đồ phân loại đất, phân hạng đất canh tác và đăng ký, thống kê tình hình sử dụng ruộng đất trong cả nước. Do đó, việc ông Nguyễn Xuân H dựa vào bản đồ 299 để chiếm dụng phần ngõ dẫn vào vườn nhà ông Trần Bá H là hoàn toàn không có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Về hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị L thể hiện đất ông H1 và đất bà L liền kề nhau (Không có con đường dẫn vào vườn nhà ông Trần Bá H). Vấn đề này, tại Văn bản số 404/UBND-TNMT ngày 22/3/2018 của UBND huyện Hương Khê đã xác định *“Từ khoảng năm 1991 đến nay, thửa đất của ông Trần Bá H tại xóm X, xã T đã không còn người ở. Do đó lối đi đã bị lấn chiếm nhưng không xác định được thời điểm. Khi UBND xã T xây dựng hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L vào năm 2007, ranh giới theo hiện trạng sử dụng thửa đất giữa hộ bà L và ông*

Nguyễn Xuân H không có lối đi. Do đó, khi xây dựng hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L trên sơ đồ không thể hiện phía Nam tiếp giáp với lối đi mà tiếp giáp với thửa đất của ông Nguyễn Xuân H đang sử dụng là phù hợp với hiện trạng". Kèm theo Công văn này UBND huyện đã cung cấp Trích lục bản đồ địa chính khu đất năm 2013 (Trích từ tờ bản đồ số 47 - Bản đồ địa chính xã Phúc Trạch) thể hiện giữa thửa đất của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Xuân H1 có một con đường dẫn vào vườn của ông Trần Bá H. Và hiện nay UBND huyện đang trong quá trình chỉ đạo thực hiện việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà L theo kết quả đo đạc bản đồ địa chính năm 2013. Như vậy, UBND huyện đã khẳng định có lối đi giữa vườn ông H1 và bà L dẫn vào vườn của ông Trần Bá H.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử kết luận có tồn tại lối đi nằm giữa vườn ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị L đi dẫn vào vườn của ông Trần Bá H.

[2.4] Về xác định phần đường dẫn vào vườn ông Trần Bá H hiện bị ông H1 lấn chiếm hay bà L lấn chiếm: Hội đồng xét xử xét thấy phần diện tích đất vườn của bà L đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp, thể hiện đất bà L không có tranh chấp với ai, ông H1 cũng đã ký vào hồ sơ cấp đất của bà L. Mặt khác, qua xem xét thẩm định xét thấy phần diện tích đất đang tranh chấp được nối thẳng với phần đường đang không tranh chấp dẫn ra đường liên xã; người dân sống xung quanh khu vực đất tranh chấp, chính quyền địa phương cũng như hồ sơ địa chính năm 2013 của UBND huyện Hương Khê đều thể hiện phần đường dẫn vào vườn ông Trần Bá H nằm hoàn toàn trên phần diện tích ông Nguyễn Xuân H1 đang quản lý.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định phần diện tích đường dẫn vào vườn ông H hiện đang bị ông Nguyễn Xuân H1 quản lý, sử dụng, lấn chiếm.

[2.5] Về diện tích lối đi dẫn vào vườn của ông Trần Bá H: Trong đơn khởi kiện ông H yêu cầu phần diện tích với chiều rộng khoảng 03m, chiều dài khoảng 35m, tuy nhiên tại phiên tòa ông H thay đổi yêu cầu diện tích theo như kết quả thẩm định tại chỗ của Tòa án. Qua kết quả xem xét thẩm định tại chỗ cho thấy: Lấy mép ngoài hàng cột bê tông bờ rào của nhà bà Nguyễn Thị L làm chuẩn (dài 29,3m) kéo sang sát phần móng nhà ông Nguyễn Xuân H1 (hiện con trai là Nguyễn Xuân L đang ở) có chỗ hẹp nhất là 2,05m. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay ông H1 và anh L đã làm nhà kiên cố, kết cấu nhà là liền khối, sử dụng ổn định từ năm 2012 cho đến nay, nên cần xem xét để đảm bảo việc sử dụng ổn định ngôi nhà cho anh Nguyễn Xuân L. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của ông H đối với phần đất thực tế hiện nay đang còn nơi hẹp nhất, nhưng phải trừ khoảng cách 15cm so với móng nhà anh Nguyễn Xuân L đang ở để đảm bảo sự ổn định của kết cấu ngôi nhà.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bá H. Ông H được sử dụng phần diện tích đất dẫn vào

vườn của mình, có phía giáp đường vào vườn nhà bà L kéo sang vườn ông H1 rộng: 1,90m; phía giáp mép ngoài hàng cột bê tông bờ rào vườn nhà bà L dài: 29,3m; phía giáp với phần diện tích đất vườn nhà ông H1 dài 28,04m; phía giáp vườn ông Trần Bá H rộng: 1,90m. Buộc ông H1 phải dời dọn toàn bộ cây cối có trên phần diện tích đất đang tranh chấp gồm: 03 cây gió trăm có đường kính từ 3 đến 5cm; 03 cây chuối đã cho quả hàng năm.

[3] Về ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận như đã phân tích ở trên.

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, những người tham gia tố tụng và đề nghị về nội dung vụ án là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ hết 4.000.000đ và nguyên đơn ông Trần Bá H đã nộp đủ tiền tạm ứng. Tại phiên tòa ông H tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và không yêu cầu ông bị đơn ông Nguyễn Xuân H1 phải hoàn trả lại số tiền này, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông Trần Bá H được Tòa án chấp nhận nên ông Nguyễn Xuân H1 phải chịu án phí dân sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 163, Điều 164, Điều 166, Điều 169 của Bộ luật Dân sự;

Điều 100, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai;

Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Bá H. Ông H được sử dụng phần diện tích đất làm lối đi vào vườn của mình: Có phía giáp đường vào vườn bà L kéo sang vườn ông H1 rộng: 1,90m; phía giáp mép ngoài

hàng cột bê tông bờ rào vườn bà L dài: 29,3m; phía giáp với phần diện tích đất vườn ông H1 dài 28,04m; phía giáp vườn ông Trần Bá H rộng: 1,90m (Có sơ đồ kèm theo).

2. Buộc ông Nguyễn Xuân H1 chấm dứt hành vi cản trở quyền sử dụng đất trên lối đi của ông Trần Bá H và phải dời dọn toàn bộ cây cối có trên phần diện tích đất lối đi gồm: 03 cây gió trầm có đường kính từ 3 đến 5cm; 03 cây chuối đã cho quả hàng năm.

3. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Xuân H1 phải chịu 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông Trần Bá H 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004095 ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận: - Dương sự; - TAND tỉnh Hà Tĩnh; - VKSND huyện Hương Khê; - Chi cục THADS huyện Hương Khê; - Lưu HSVA - VPTA.	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA (Đã ký) Nguyễn Thanh Tùng
--	--